HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2024/NQ-HĐND	*Phú Yên, ngày 06 tháng 12 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT
Quy định chế độ trợ cấp thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 23

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 220/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định chế độ trợ cấp thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ trợ cấp thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên (sau đây viết tắt là người hoạt động không chuyên trách) thôi việc theo nguyện vọng; thôi giữ chức vụ khi chưa kết thúc nhiệm kỳ; khi kết thúc nhiệm kỳ không tái cử, không trúng cử (sau đây viết tắt là chế độ trợ cấp thôi việc).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người hoạt động không chuyên trách có thời gian công tác từ đủ 60 (sáu mươi) tháng trở lên và thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Giữ các chức danh không theo chế độ bầu cử, có nguyện vọng thôi việc và được cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định cho thôi việc;

b) Giữ các chức danh theo chế độ bầu cử và được cơ quan có thẩm quyền ban hành nghị quyết miễn nhiệm hoặc quyết định cho thôi giữ chức vụ khi chưa kết thúc nhiệm kỳ;

c) Giữ các chức danh theo chế độ bầu cử nhưng khi kết thúc nhiệm kỳ không tái cử, không trúng cử và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận thôi giữ chức vụ.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân khác có liên quan đến việc triển khai thực hiện chế độ quy định tại Nghị quyết này.

Điều 3. Đối tượng không áp dụng

1. Người hoạt động không chuyên trách đã được hưởng chính sách hỗ trợ dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh.

2. Người hoạt động không chuyên trách đang hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp mất sức lao động.

3. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã sau khi thôi việc thuộc đối tượng hưởng chế độ hưu trí theo quy định.

4. Người hoạt động không chuyên trách trúng tuyển, được tuyển dụng vào làm công chức, viên chức; được bầu giữ các chức danh theo quy định là cán bộ cấp xã hoặc sắp xếp, bố trí công tác khác theo quy định của pháp luật.

5. Người hoạt động không chuyên trách tự ý bỏ việc (khi chưa được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận cho thôi việc hoặc thôi giữ chức vụ).

6. Người hoạt động không chuyên trách bị kỷ luật ở hình thức buộc thôi việc hoặc bãi nhiệm.

7. Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh cấp xã khi thôi việc đã được hưởng chế độ trợ cấp thôi việc theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều 4. Mức trợ cấp và thời gian công tác được tính hưởng trợ cấp

1. Mức trợ cấp thôi việc

a) Người hoạt động không chuyên trách chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định có nguyện vọng thôi việc trước thời hạn cho phép hoàn thiện tiêu chuẩn; người hoạt động không chuyên trách giữ các chức danh theo chế độ bầu cử khi kết thúc nhiệm kỳ không tái cử, không trúng cử thì được hưởng chế độ trợ cấp thôi việc một lần theo số năm công tác, cứ mỗi năm công tác được hưởng 01 (một) tháng phụ cấp hiện hưởng của tháng gần nhất trước khi thôi việc của chức danh đang đảm nhiệm chính (không tính phụ cấp kiêm nhiệm), bao gồm: mức phụ cấp, phụ cấp tăng thêm, phụ cấp thâm niên nghề (nếu có).

b) Người hoạt động không chuyên trách có nguyện vọng thôi việc hoặc thôi giữ chức vụ khi chưa kết thúc nhiệm kỳ; thôi việc do không đáp ứng đủ tiêu chuẩn thì được hưởng chế độ trợ cấp thôi việc một lần theo số năm công tác, cứ mỗi năm công tác được hưởng 0,7 (không phẩy bảy) tháng phụ cấp hiện hưởng của tháng gần nhất trước khi thôi việc của chức danh đang đảm nhiệm chính (không tính phụ cấp kiêm nhiệm), bao gồm: mức phụ cấp, phụ cấp tăng thêm, phụ cấp thâm niên nghề (nếu có).

2. Thời gian công tác được tính hưởng trợ cấp thôi việc

a) Thời gian công tác được tính hưởng trợ cấp thôi việc là tổng thời gian đảm nhiệm các chức danh không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, buôn, khu phố (nếu có thời gian đứt quãng, gián đoạn thì được cộng dồn) mà chưa nhận trợ cấp thôi việc;

b) Thời gian công tác quy định tại điểm a khoản này, nếu có tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: dưới 03 (ba) tháng thì không tính; từ đủ 03 (ba) tháng đến đủ 06 (sáu) tháng tính là 1/2 (một phần hai) năm công tác và hưởng trợ cấp bằng mức trợ cấp của 1/2 (một phần hai) năm công tác; từ trên 06 (sáu) tháng đến dưới 12 (mười hai) tháng tính tròn là 01 (một) năm công tác.

Điều 5. Hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp thôi việc

Hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp thôi việc gồm:

1. Đơn đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp thôi việc *(theo Mẫu số 01)*.

2. Bản sao các giấy tờ thể hiện thời gian công tác đảm nhận chức danh là người hoạt động không chuyên trách. Trường hợp bị mất, bị thất lạc hoặc bị hư hỏng các giấy tờ có liên quan thì phải được xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

3. Bản sao quyết định cho thôi việc hoặc nghị quyết miễn nhiệm; quyết định, văn bản xác nhận thôi giữ chức vụ của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 6. Thẩm quyền và trình tự thực hiện

1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định hưởng chế độ trợ cấp thôi việc: Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Trình tự thực hiện

a) Đối tượng thụ hưởng chính sách gửi hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp thôi việc đến Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết này;

b) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ hồ sơ, công chức Văn phòng - Thống kê kiểm tra đúng đối tượng thụ hưởng, thời gian công tác thì chuyển sang công chức Tài chính - Kế toán để lập bảng tính kinh phí chi trả chế độ trợ cấp thôi việc, kèm theo đầy đủ hồ sơ trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã;

c) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày công chức Tài chính - Kế toán trình Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức cuộc họp để xem xét, quyết định giải quyết chế độ trợ cấp thôi việc. Cuộc họp ghi biên bản đầy đủ các nội dung liên quan;

d) Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày tổ chức cuộc họp, công chức Văn phòng - Thống kê tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định giải quyết chế độ trợ cấp thôi việc *(theo Mẫu số 02)*.

Điều 7. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện chế độ trợ cấp thôi việc do ngân sách cấp huyện, cấp xã đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 52/2012/NQ-HĐND ngày 14 tháng 9 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ trợ cấp thôi việc đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Đối với các trường hợp đang giải quyết chế độ trợ cấp thôi việc theo Nghị quyết số 52/2012/NQ-HĐND ngày 14 tháng 9 năm 2012 nhưng đến ngày Nghị quyết này có hiệu lực mà chưa giải quyết xong thì tiếp tục áp dụng quy định của Nghị quyết số 52/2012/NQ-HĐND ngày 14 tháng 9 năm 2012 để thực hiện; đối với các trường hợp đã có đơn đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp thôi việc trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực nhưng chưa giải quyết thì áp dụng quy định của Nghị quyết này.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Khóa VIII, Kỳ họp thứ 23 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 16 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Viện KSND, TAND, Cục THADS tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Phú Yên, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm truyền thông - Văn phòng UBND tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Cao Thị Hòa An

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP THÔI VIỆC

(theo Nghị quyết số .../2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Kính gửi: .....

Tôi tên là:..... Sinh năm:.....

Chức danh công tác: .....

Đơn vị công tác: .....

Nơi thường trú: .....

Đã có quyết định nghỉ việc số...../..... Kể từ ngày... tháng ... năm 20...

Thời gian công tác từ ...../..... đến...../..... là ..... năm ..... tháng.

Quá trình công tác:

Từ tháng/năm	Đến tháng/năm	Chức danh	Thời gian công tác	
			Năm	Tháng
Cộng:				

Trong quá trình làm việc tại cơ quan, đơn vị, tôi đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ cũng như trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao. Nay căn cứ vào quy định của Nghị quyết số /2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh, tôi làm đơn này đề nghị Ủy ban nhân dân ..... giải quyết chế độ trợ cấp thôi việc cho tôi theo quy định.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

....,ngày.....tháng....năm 20...

NGƯỜI VIẾT ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 02

ỦY BAN NHÂN DÂN **.....**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: /QĐ-UBND	*....., ngày ..... tháng ..... năm 20....*

QUYẾT ĐỊNH

V/v giải quyết chế độ trợ cấp thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách theo Nghị quyết số .../2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN .....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số .../2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ trợ cấp thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Ủy ban nhân dân ... .;

Theo đề nghị của công chức Văn phòng - Thống kê và công chức Tài chính - Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giải quyết chế độ trợ cấp thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã/ở thôn, buôn, khu phố theo Nghị quyết số .../2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với ông/bà ....., chức danh ..... Số năm công tác: ....., mức phụ cấp: .....

Thành tiền: ..... đồng (Bằng chữ: .....).

Kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 2. Bộ phận Văn phòng - Thống kê, Tài chính - Kế toán, các bộ phận có liên quan và ông/bà ..... chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- KBNN ...;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN